

Language: Vietnamese

Book: Malachi

Malachi

Chapter 1

¹ Lời tuyên bố của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên qua Ma-la-chi. ² đã yêu các ngươi,” Đức Giê-hô-va phán. Nhưng các ngươi hỏi, “Ngài yêu chúng tôi thế nào?” “Ê-sau chẳng phải là anh Gia-cốp sao?” Đức Giê-hô-va phán. “Nhưng Ta yêu Gia-cốp, ³ ghét Ê-sau. Ta đã biến núi non của nó thành nơi hoang vu, và Ta biến cơ nghiệp nó trở thành nơi ở của chó rừng nơi hoang mạc.” ⁴ Nếu Ê-dôm nói, “Chúng tôi đã bị đập tan, nhưng chúng tôi sẽ trở về và xây lại những gì đã đổ nát;” Đức Giê-hô-va vạn quân phán, “Chúng sẽ xây dựng, nhưng Ta sẽ đánh đổ; và người ta sẽ gọi chúng là ‘Xứ gian ác,’ và ‘Dân mà Đức Giê-hô-va giận mãi mãi.’” ⁵ Mắt các ngươi sẽ thấy điều này, và các ngươi sẽ nói, “Đức Giê-hô-va thật lớn lao ngoài biên giới Y-sơ-ra-ên.” ⁶ “Con trai tôn kính cha mình, và đây tớ tôn kính chủ mình. Vậy, nếu Ta là cha, thì sự tôn kính Ta ở đâu? Nếu Ta là chủ, thì lòng kính trọng dành cho Ta ở đâu? Đức Giê-hô-va phán với các ngươi, bởi những thầy tế lễ, là những kẻ khinh dễ danh Ta. Nhưng các ngươi nói, ‘Chúng tôi khinh dễ danh Ngài như thế nào?’” ⁷ Bằng cách dâng bánh ô uế trên bàn thờ Ta. Các ngươi hỏi, ‘Chúng tôi làm ô uế Ngài ra sao?’ Bằng cách nói rằng bàn của Đức Giê-hô-va đáng bị khinh dễ. ⁸ Khi các ngươi dâng con vật đui mù, chẳng phải đó là điều dữ sao? Và khi các ngươi dâng con vật què và bệnh tật, chẳng phải việc đó là điều dữ sao? Hãy thử biểu nó cho quan thống đốc của các ngươi; người sẽ nhận hoặc vừa lòng người không?” Đức Giê-hô-va vạn quân phán. ⁹ Và bây giờ, hãy cố nại xin Đức Chúa Trời làm ơn, để Ngài tỏ lòng khoan dung với chúng ta. “Các ngươi dâng của lễ như vậy, liệu Ngài sẽ chấp nhận bất cứ ai trong các ngươi sao?” Đức Giê-hô-va vạn quân phán. ¹⁰ “Ôi, giá như trong các ngươi có một người đóng cửa đền thờ, để các ngươi không đốt lửa vô ích trên bàn thờ Ta! Ta không hài lòng về các ngươi,” Đức Giê-hô-va vạn quân phán, “Và Ta sẽ không nhận bất kỳ của lễ nào từ nơi tay các ngươi dâng. ¹¹ nơi mặt trời mọc cho đến nơi mặt trời lặn, danh Ta sẽ là lớn giữa các nước; ở mọi nơi, người ta sẽ dâng hương cho danh Ta, và cũng dâng một của lễ tinh sạch. Vì danh Ta sẽ là lớn giữa các nước,” Đức Giê-hô-va vạn quân phán.” ¹² Nhưng các ngươi báng bỏ danh Ta khi các ngươi nói rằng bàn của Chúa bị ô uế, và trái cây, đồ ăn trên đó đáng khinh bỉ. ¹³ người cũng nói, ‘Việc này thật chán ngắt,’ các ngươi khinh bỉ nó,” Đức Giê-hô-va vạn quân phán. “Các ngươi đem đến một con vật bị thú rừng vỗ hoặc bị què hay bị bệnh; rồi các ngươi đem làm của lễ dâng Ta! Ta phải nhận nó nơi tay các ngươi sao?” Đức Giê-hô-va phán. ¹⁴ rửa thay là kẻ lừa dối, nó có con đực trong bầy mình và thể sẽ dâng cho Ta, nhưng nó lại dâng cho Ta, là Chúa, một con vật bị tật nguyên; vì Ta là Vua vĩ đại,” Đức Giê-hô-va vạn quân phán, “Danh Ta được kính sợ giữa các nước.”

Malachi 1:1

Lời phán của Đức Giê-hô-va cho Y-sơ-ra-ên bởi tay Ma-la-chi

Có thể nói thành câu khẳng định. “Đây là lời phán của Đức Giê-hô-va cho Y-sơ-ra-ên bởi tay Ma-la-chi”.

bởi tay Ma-la-chi

“Tay” ở đây chỉ về hành động hay việc làm. Cách dịch khác: “qua hành động của Ma-la-chi”

Chúa yêu chúng con thế nào đâu?

Câu hỏi này cho thấy họ nghi ngờ tính chân thật trong lời Chúa phán. Có thể nói ở dạng câu khẳng định. Cách dịch khác: “Ngài không thể hiện rằng Ngài yêu chúng con.”

Chẳng phải Ê-sau là anh Gia-cốp sao?

Câu hỏi này là lời đáp của Đức Giê-hô-va nhắc nhở họ về lịch sử của dân tộc, có thể nói ở dạng câu khẳng định. Cách dịch khác: “Các ngươi biết rằng Ê-sau là anh của Gia-cốp.”

Đức Giê-hô-va phán

“Đức Giê-hô-va nghiêm nghị nói”

Ta yêu Gia-cốp

“Yêu” ở đây ngụ ý về một mối quan hệ thành tín giữa Đức Giê-hô-va và Gia-cốp, tức là giao ước giữa họ. Có thể nói rõ ý này. Cách dịch khác: “các ngươi biết rằng ta buộc mình vào giao ước phải yêu Gia-cốp”

Ta yêu Gia-cốp

Ở đây tên “Gia-cốp” không chỉ chỉ về Gia-cốp mà còn là hết thầy con cháu của ông.

Ta ghét Ê-sau

“Ghét” ở đây có nghĩa là không có giao ước giữa Đức Giê-hô-va và Ê-sau chứ không có nghĩa là Đức Giê-hô-va có cảm xúc ghét Ê-sau.

Ta ghét Ê-sau

Ở đây tên “Ê-sau” không chỉ chỉ về Ê-sau mà còn là toàn bộ con cháu của ông.

đôi núi của nó

Ở đây chỉ về vùng đôi núi Ê-đôm.

Ta đã làm cho sản nghiệp nó trở thành nơi cho chó trong hoang mạc

Trong Cựu Ước, những con thú hoang như chó rừng là hình ảnh quen thuộc để chỉ về những vùng đất bị bỏ hoang.

sản nghiệp nó

“Sản nghiệp” ở đây chỉ về vùng mà dòng dõi của Ê-sau, tức là dân Ê-đôm chiếm giữ.

Malachi 1:4**Nếu Ê-đôm nói**

“Ê-đôm” ở đây chỉ về dân Ê-đôm. Cách dịch khác: “Nếu dân Ê-đôm nói”

Ta sẽ ném xuống

“Ném xuống” ở đây có nghĩa là “phá hủy”. Cách dịch khác: “Ta sẽ phá hủy”

Đất nước gian ác

“Gian ác” ở đây chỉ về con người gian ác hoặc là những việc làm gian ác. Cách dịch khác: “đất nước của kẻ gian ác”

Chính mắt các ngươi sẽ thấy

“Mắt các ngươi” chỉ về chính dân chúng. Cách dịch khác: “Chính các ngươi sẽ thấy”

Malachi 1:6**Thông Tin Tổng Quát:**

Đức Giê-hô-va quở trách các thầy tế lễ bằng cách dùng một cuộc đối thoại tưởng tượng, trong đó các thầy tế lễ quả quyết mình làm đúng còn Đức Giê-hô-va chỉ cho họ thấy họ đang làm sai điều gì.

khinh dể danh ta

Ở đây “danh ta” chỉ về chính Đức Giê-hô-va. Cách dịch khác: “đối xử với ta như thể các ngươi ghét ta”

Chúng tôi khinh dể danh Ngài thế nào đâu?

Ở đây các thầy tế lễ hỏi câu này để nói rằng họ không khinh dể Đức Giê-hô-va. Có thể nói ở dạng câu khẳng định. Cách dịch khác: “Chúng tôi không có khinh dể danh Ngài” hoặc “Xin cho chúng tôi

biết chúng tôi đã khinh dể danh Ngài thế nào vì chúng tôi không nghĩ mình đã làm như thế.”

bánh ô uest

“Ô uest” ở đây mô tả bất kì thứ gì không phù hợp để dâng cho Đức Chúa Trời.

Chúng tôi làm ô uest Ngài thế nào đâu?

Ở đây các thầy tế lễ hỏi câu này để nói rằng họ không làm ô uest Đức Giê-hô-va. Có thể nói thành câu khẳng định. Cách dịch khác: “Chúng tôi không có làm ô uest Ngài” hoặc “Xin cho chúng tôi biết chúng tôi đã làm ô uest Ngài thế nào vì chúng tôi không nghĩ mình đã làm như thế.”

làm ô uest Ngài

Câu này chỉ về việc xúc phạm Đức Chúa Trời khi dâng của tế lễ không xứng hợp cho Ngài.

Bàn

Ở đây chỉ về bàn thờ.

Khi nói rằng bàn của Đức Giê-hô-va đáng khinh bĩ

Đây lời đáp của Đức Giê-hô-va cho các thầy tế lễ, nhưng ngụ ý là một câu trọn vẹn. Có thể nói rõ cả câu. Cách dịch khác: “Các ngươi đã làm ô uest ta khi nói rằng ‘bàn của Đức Giê-hô-va đáng khinh bĩ’”.

đáng khinh bĩ

Xem như vô giá trị

Malachi 1:8**Khi các ngươi dâng một con vật đui mù làm sinh tế thì đó chẳng phải là tội lỗi sao?**

Ở đây tác giả hỏi câu này để đưa ra lời khẳng định. Câu này là lời quở trách cho dân chúng. Cách dịch khác: “Các ngươi biết rõ rằng dâng một con vật đui mù làm sinh tế là tội lỗi!”

Khi các ngươi dâng một con vật què hoặc bệnh tật thì đó chẳng phải là tội lỗi sao?

Ở đây tác giả hỏi câu này để đưa ra lời khẳng định. Cách dịch khác: “Và các ngươi biết rất rõ rằng dâng một con vật què hoặc bệnh tật là tội lỗi!”

Hãy dâng nó cho quan tổng đốc của các ngươi;

Ở đây Đức Giê-hô-va truyền mệnh lệnh này để đưa ra ý giả định. Cách dịch khác: “Nếu các ngươi dâng nó cho quan tổng đốc của các ngươi,”

Người có chấp nhận không?

Ở đây Đức Giê-hô-va hỏi câu này để đưa ra lời quở trách. Cách dịch khác: “các ngươi biết rằng người sẽ không chấp nhận.”

Người có ngẩng mặt các ngươi lên không

Ngẩng mặt một người lên chỉ về việc vui lòng chấp nhận người đó. Cách dịch khác: “người có vui lòng chấp nhận các ngươi không” hoặc “người có đồng ý giúp đỡ các ngươi không”

Dâng

Dâng của lễ thể hiện sự tôn trọng

Bây giờ, hãy cứ nài xin mặt Đức Chúa Trời, để Ngài làm ơn cho chúng ta
Ma-la-chi không còn nói thay Đức Chúa Trời nữa mà ông đang nói trực tiếp với dân Y-sơ-ra-ên, ông đang chỉ trích họ vì dám nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ thương xót họ.

hãy cứ nài xin mặt Đức Chúa Trời
“Mặt” ở đây chỉ về Đức Chúa Trời cũng như sự hiện diện của Ngài. Cách dịch khác: “hãy cứ cầu xin Đức Chúa Trời hiện diện”

Với của dâng như thế trong tay, liệu Ngài có ngẩng mặt người nào trong các người lên không?
Ở đây Đức Giê-hô-va hỏi câu này để đưa ra lời quở trách. Cách dịch khác: “nếu các người dâng của lễ không thể chấp nhận được thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ không ngẩng mặt các người lên.”

Với của dâng như thế trong tay
Câu khó hiểu này trong tiếng Hê-bơ-rơ được các bản hiện đại dịch theo nhiều cách khác nhau.

Trong tay
Ở đây “tay” chỉ về người đem của lễ đến. Cách dịch khác: “do các người đem đến”

Malachi 1:10

Ôi, giá như
Câu này thể hiện một mong ước lớn.

để các người không đốt lửa nơi bàn thờ ta vô ích
Ở đây “đốt lửa nơi bàn thờ ta” chỉ về việc dâng tế lễ trên bàn thờ Đức Giê-hô-va. Cách dịch khác: “để các người không đốt lửa dâng của lễ thiêu mà ta không chấp nhận”

Từ tay các người
Ở đây “tay các người” tức là “các người”. Cách dịch khác: “từ các người”

Từ nơi mặt trời mọc cho đến nơi mặt trời lặn
Cụm này có nghĩa là “mọi nơi”, song song với cụm từ “giữa các nước” và “khắp mọi nơi”.

danh ta là vĩ đại giữa các nước
“Danh ta” ở đây tức là “ta”. Cách dịch khác: “Ta sẽ được tôn cao trong các nước khác”

danh ta
“Danh” ở đây chỉ về “danh tiếng”, “sự tôn cao”.

Khắp mọi nơi hương và tế lễ tinh sạch sẽ được dâng cho danh ta
Có thể nói ở dạng chủ động. Cách dịch khác: “trong các dân này, người ta sẽ dâng hương và tế lễ tinh sạch cho ta để thờ phượng ta”

cho danh ta
“Danh” ở đây chỉ về Đức Giê-hô-va. Cách dịch khác: “cho ta”

Trái nó, thức ăn nó
Có thể là 1) “thịt dâng trên bàn thờ của con vật mà các thầy tế lễ phải ăn những phần còn lại của nó” hoặc 2) “Thịt dâng trên bàn thờ.”

Malachi 1:13

khịt mũi khinh miệt
Thể hiện sự khinh miệt bằng cách tạo tiếng động qua mũi

Ta có thể chấp nhận nó từ tay các người được sao?
Ở đây Đức Giê-hô-va hỏi câu này để đưa ra lời quở trách. Cách dịch khác: “Ta chắc chắn sẽ không chấp nhận nó từ tay các người!”

từ tay các người
“Tay các người” tức là “các người”. Cách dịch khác: “từ người”

Danh ta sẽ được tôn cao giữa các nước
Có thể nói câu này ở dạng chủ động. Cách dịch khác: “dân cư các nước khác tôn kính danh ta”

Danh ta sẽ được tôn cao
“Danh ta” ở đây chỉ về Đức Giê-hô-va. Cách dịch khác: “Ta sẽ được tôn cao”

Chapter 2

¹ bây giờ, hỡi các thầy tế lễ, Ta truyền lệnh này cho các ngươi. ² các ngươi không nghe, và nếu các ngươi không để lòng dâng sự vinh quang cho danh Ta," Đức Giê-hô-va vạn quân phán, "Ta sẽ giáng sự rửa sả trên các ngươi, Ta sẽ rửa sả những on phước của các ngươi. Thật vậy, Ta đã rửa chúng rồi, vì các ngươi không ghi nhớ lệnh Ta vào lòng. ³ Ta sẽ quở trách con cháu các ngươi, Ta sẽ rải phân trên mặt các ngươi, là phân của những của lễ các ngươi, các ngươi sẽ bị người ta đem đi cùng với nó. ⁴ ngươi sẽ biết rằng Ta đã ban lệnh này cho các ngươi, để giao ước của Ta ở cùng người Lê-vi," Đức Giê-hô-va vạn quân phán. ⁵ ước của Ta với nó là giao ước của sự sống và bình an, Ta đã ban những điều này cho nó để nó tôn kính Ta. Nó tôn kính Ta và run sợ đứng trước danh Ta. ⁶ miệng nó có sự dạy dỗ chân thật, trên môi nó không có sự trái lẽ nào. Nó đi với Ta trong sự bình an và ngay thẳng, nó khiến nhiều người từ bỏ tội lỗi. ⁷ môi của thầy tế lễ phải giữ kiến thức, và người ta nên tìm kiếm sự chỉ dẫn từ miệng nó, bởi nó là sự giả của Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân. ⁸ các ngươi đã từ bỏ đường lối chân thật. Các ngươi gây cho nhiều người vấp ngã vì phạm luật pháp. Các ngươi làm hỏng giao ước của người Lê-vi," Đức Giê-hô-va vạn quân phán. ⁹ lại, Ta cũng đã khiến các ngươi trở nên đáng khinh và hèn hạ trước mặt tất cả dân chúng, vì các ngươi không giữ đường lối Ta, nhưng trái lại, các ngươi thể hiện sự thiên vị trong lời dạy của các ngươi." ¹⁰ phải tất cả chúng ta đều có một cha sao? Chẳng phải chỉ một Đức Chúa Trời dựng nên chúng ta sao? Tại sao chúng ta ai nấy đều bội bạc anh em mình, làm ô uế giao ước của cha ông chúng ta? ¹¹ đã ăn ở cách bội bạc, và đã phạm một điều gớm ghiếc trong Y-so-ra-ên và Giê-ru-sa-lem. Vì Giu-đa đã làm ô uế nơi thánh của Đức Giê-hô-va mà Ngài ưa thích, và cưới con gái của thần ngoại quốc. ¹² Đức Giê-hô-va dứt bỏ khỏi lều của Gia-cốp bất cứ con cháu nào của kẻ làm vậy, thậm chí là kẻ đem của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va vạn quân. ¹³ ngươi cũng làm điều này. Các ngươi che bàn thờ của Đức Giê-hô-va bằng nước mắt, sự than khóc và thở dài, vì Ngài không muốn xem của lễ và nhận lấy từ tay các ngươi. ¹⁴ các ngươi nói, "Sao Ngài không nhận?" Vì Đức Giê-hô-va là Đấng làm chứng giữa các ngươi và vợ lúc còn trẻ, là người mà các ngươi không chung thủy, dù nàng là bạn đời và là vợ giao ước của các ngươi. ¹⁵ phải Ngài đã dựng nên một người, với một tâm linh sao? Và tại sao Ngài dựng nên cho các ngươi một người? Vì Ngài muốn có dòng dõi thánh. Vậy hãy bảo vệ các ngươi về tâm thần mình, và chớ có ai lật lọng với vợ lúc mình còn trẻ. ¹⁶ Ta ghét ly dị," Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-so-ra-ên phán, "Và Ta ghét kẻ nào che áo mình bằng sự bạo lực," Đức Giê-hô-va vạn quân phán. "Vậy hãy bảo vệ chính mình các ngươi trong tâm thần mình và chớ xảo trá." ¹⁷ Các ngươi làm Đức Giê-hô-va một mối vì những lời nói của mình. Các ngươi hỏi, "Chúng tôi làm Ngài một mối thế nào?" Ấy là khi các ngươi nói, "Ai làm điều dữ là tốt trước mặt Đức Giê-hô-va, Ngài vui thích những điều đó," hoặc "Đức Chúa Trời của sự công bình ở đâu?"

Malachi 2:1

Đặt nó trong lòng các ngươi

Ở đây chỉ về việc xem điều gì đó là rất quan trọng.
Cách dịch khác: "xem nó là rất quan trọng"

Dâng vinh quang cho danh ta

Vinh quang được ví như một đồ vật có thể đem cho ai đó.

Danh ta

Ở đây chỉ về Đức Chúa Trời.

Ta sẽ giáng sự rửa sả trên các ngươi

Sự rửa sả được nói như là một đồ vật có thể đặt trên ai đó. Cách dịch khác: "Ta sẽ nguyện rửa các ngươi"

Các ngươi không đặt mạng lệnh ta trong lòng các ngươi

Ở đây chỉ về việc xem mạng lệnh của Đức Chúa Trời là quan trọng. Cách dịch khác: "các ngươi không xem mạng lệnh ta là quan trọng"

Malachi 2:3

và ta sẽ rải phân trên mặt các ngươi

"Phân trên mặt" chỉ về sự nhục nhã. Cách dịch khác: "Ta chắc chắn sẽ cho các ngươi ở trong sự nhục nhã vô cùng, sẽ tệt hại như thể rải phân trên mặt các ngươi"

là phân của những lễ hội các ngươi

Ở đây "những lễ hội" chỉ về những con vật mà các thầy tế lễ dâng trong những lễ hội của Y-so-ra-ên. "Phân" ở đây có thể chỉ về phân ra từ những con vật trước khi bị giết để dâng sinh tế và cả phân ở bên trong con vật đó khi nó bị mổ ra trước khi dâng. Những người phục vụ trong đền thờ phải đem phân đó ra một nơi bên ngoài đền thờ, có lẽ là bên ngoài Giê-ru-sa-lem.

Và người sẽ đem các ngươi đi cùng với phân ấy

Câu khó hiểu này có thể được dịch là "và Đức Chúa Trời sẽ đem các ngươi đi cùng với chúng", tức là với phân ấy. Câu này tiếp tục hình ảnh ẩn dụ với việc giết con vật dâng sinh tế, có thể nói câu này ở dạng chủ động. Cách dịch khác: "và chúng sẽ ném các"

người vào đồng phân, Đức Chúa Trời sẽ đảm bảo chắc chắn rằng chúng sẽ đem các người đi khi đem chỗ phân ấy đi"

người sẽ đem các người đi cùng với phân ấy

Có thể là 1) Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những thầy tế lễ bất trung bằng cách giết họ và khiến xác họ bị đem ra chỗ đồng phân thú vật hoặc 2) Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt những thầy tế lễ bất trung cách khùng khiếp như thể xác họ bị đem đi cùng phân động vật.

Lê-vi

Đức Giê-hô-va nói về Lê-vi như thể ông cũng chính là dòng dõi của ông, là chi phái Lê-vi. Cách dịch khác: "để giao ước ta ở cùng các người, là dòng dõi Lê-vi"

Malachi 2:5

Thông Tin Tổng Quát:

Đức Giê-hô-va nói về chi phái Lê-vi như thể họ là một người.

Giao ước của ta với người là sự sống và bình an

Ở đây kết quả của giao ước được nói như thể chính nó là giao ước. Cách dịch khác: "Mục đích của giao ước với Lê-vi là để cho các thầy tế lễ được sống sung túc và bình an"

Đáng kính sợ, và người kính sợ ta

Câu này tiếp tục cùng một phép ẩn dụ nhưng mang một ẩn ý. Có thể bắt đầu thành một câu mới. Cách dịch khác: "Giao ước ta với người cũng đáng kính sợ và người sẽ kính sợ ta" hoặc "Trong giao ước của ta với người, ta đòi hỏi người phải kính sợ ta và người đã kính sợ ta"

run sợ trước danh ta

Ở đây "danh ta" chỉ về chính Đức Chúa Trời.

không tìm thấy điều giả dối nào

Ở đây tìm thấy điều gì đó có nghĩa là điều đó tồn tại. Cách dịch khác: "không có sự giả dối nào"

Trên môi người

"Môi" ở đây chỉ về khả năng nói của một người.

Người đã bước đi với ta

Bước đi ở đây chỉ về về việc sống và cư xử theo một cách nào đó.

Trong sự bình an và ngay thẳng

Ở đây ý tưởng về vị trí được dùng để chỉ về cách sống của Lê-vi. Cách dịch khác: "cách bình an và ngay thẳng"

làm cho nhiều người quay khỏi tội lỗi

Ở đây thuyết phục người ta ngừng phạm tội được nói như thể xoay họ khỏi tội lỗi. Cách dịch khác: "người thuyết phục nhiều người ngừng phạm tội"

Vị môi của thầy tế lễ phải giữ tri thức

Ở đây tri thức được ví như một đồ vật mà thầy tế lễ phải giữ. Trong câu này, "giữ tri thức" ngụ ý là rao truyền chân lý về Đức Chúa Trời.

Môi

Ở đây "môi" chỉ về khả năng nói của một người.

Tìm kiếm sự hướng dẫn

"muốn được chỉ dẫn"

Tìm kiếm sự hướng dẫn

Ở đây sự hướng dẫn được ví như một đồ vật mà người ta có thể tìm kiếm. Cách dịch khác: "muốn thầy tế lễ dạy họ cách đúng đắn"

Từ miệng người

"Miệng" ở đây chỉ về điều một người nói ra.

Malachi 2:8

các người đã xây khỏi đường lối đúng đắn

Cách cư xử phải lẽ được ví như con đường đúng đắn để đi theo, sống buông thả khỏi cách cư xử đúng đắn được nói như thể xây bỏ khỏi con đường đó.

Các người khiến cho nhiều người vấp ngã

Không vâng theo Đức Chúa Trời được nói như thể vấp ngã.

Các người khiến cho nhiều người vấp ngã trong việc tôn trọng luật pháp

Cụm từ "trong việc tôn trọng luật pháp" đưa ra ngữ cảnh cho việc "vấp ngã". Cách dịch khác: "Các người khiến nhiều người không vâng theo luật pháp"

trước mặt mọi người

Ý tưởng về không gian ở đây chỉ về sự nhận biết của dân chúng về những hành vi gian ác của các thầy tế lễ.

tuân giữ đường lối ta

"Đường lối" ở đây chỉ về những "mong ước" và "hành vi". Những đường lối này được nói như thể những vật người ta cần phải giữ. Cách dịch khác: "đi theo mong ước của ta cho lối sống của các người"

Tỏ ra thiên vị trong luật pháp

"đưa ra tiêu chuẩn hành vi dễ dàng cho những người các người thích và đặt ra những tiêu chuẩn hành vi khó khăn cho những người các người không thích"

Tỏ ra thiên vị

Ở đây thói quen ưa thích người này hơn người khác được nói như thể đó là điều có thể tỏ ra cho người khác xem. Cách dịch khác: "làm cho người khác biết các người ưa thích một số người hơn những người khác"

Malachi 2:10**Thông Tin Tổng Quát:**

Ở đây tiên tri Ma-la-chi bắt đầu nói với dân Y-sơ-ra-ên của mình.

Chẳng phải tất cả chúng ta có chung một cha sao? Chẳng phải chỉ có một Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta sao?

Ma-la-chi hỏi như vậy để nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên về những điều họ đã biết. Cách dịch khác: "Anh em biết rằng chúng ta đều có một Cha, rằng Đức Chúa Trời chúng ta đã lập chúng ta thành một dân" hoặc "Anh em biết rằng Đức Chúa Trời là cha của cả Y-sơ-ra-ên chúng ta, vì Ngài là Đấng lập nên dân tộc chúng ta."

Chẳng phải chỉ có một Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta sao?

Câu hỏi này muốn đưa ra một lời khẳng định. Cách dịch khác: "Chắc chắn chỉ một Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên chúng ta."

dựng nên chúng ta

Ở đây có thể chỉ về việc Đức Chúa Trời lập người Hê-bơ-rơ thành một nước.

Vì sao chúng ta ai nấy gian dối với anh em mình, xúc phạm giao ước của tổ phụ chúng ta?

Ma-la-chi hỏi câu này để quả trách đồng bào Y-sơ-ra-ên của mình. Có thể nói câu này ở dạng khẳng định. Cách dịch khác: "Chúng ta không được đối xử tệ bạc với anh em mình và xúc phạm giao ước của Đức Chúa Trời khi bất tuân mạng lệnh của Ngài như anh em đã làm."

Giu-đa gian dối

"Giu-đa" ở đây chỉ về dân chúng ở Giu-đa, việc họ gian dối với Đức Giê-hô-va được nói như thể hết thấy họ là một người tên là "Giu-đa". Cách dịch khác: "Dân Giu-đa gian dối"

Điều ghê tởm đã phạm trong Y-sơ-ra-ên và Giê-ru-sa-lem

Có thể nói ở dạng chủ động. Cách dịch khác: "người ta đã làm điều ghê tởm trong Y-sơ-ra-ên và Giê-ru-sa-lem"

Vì Giu-đa đã làm ô uế nơi thánh của Đức Giê-hô-va

Ở đây "Giu-đa" một lần nữa chỉ về dân Y-sơ-ra-ên. Cách dịch khác: "Vì dân Giu-đa đã làm ô uế nơi thánh của Đức Giê-hô-va"

đã kết hôn với con gái của một thần ngoại

Dân sự Y-sơ-ra-ên được nhắc lại như thể họ là một người tên gọi "Giu-đa." AT: "đã kết hôn với phụ nữ từ các nước khác, những kẻ thờ tượng" (See: figs_metonymy)

Nguyện Đức Giê-hô-va cắt bỏ khỏi trại Gia-cốp người

Tiêu diệt thứ gì đó được nói như thể cắt rời nó khỏi một vật. Cách dịch khác: "Nguyện Đức Giê-hô-va tiêu diệt bất kì ai trong trại Gia-cốp" hoặc "Nguyện Đức Giê-hô-va giết bất kì ai trong cộng đồng Y-sơ-ra-ên"

trại Gia-cốp

Ở đây "trại Gia-cốp" chỉ về cộng đồng Y-sơ-ra-ên.

Gia-cốp

Ở đây "Gia-cốp" chỉ về toàn bộ Y-sơ-ra-ên, vì Gia-cốp là một trong những tộc trưởng sinh ra dòng dõi Y-sơ-ra-ên.

Người tinh tảo và người trả lời

Câu này dường như có nghĩa là "tất cả mọi người".

Malachi 2:13**Thông Tin Tổng Quát:**

Ma-la-chi tiếp tục nói với đồng bào Y-sơ-ra-ên của mình.

Các người lấy nước mắt mà che phủ bàn thờ Đức Giê-hô-va

Câu này là phép cường điệu nói về việc những người thờ phượng than khóc khi cầu nguyện xin Đức Giê-hô-va cứu giúp. Câu này có ý không tán đồng với sự thờ phượng Đức Giê-hô-va cách sai lầm này.

khóc lóc và than thở

Từ "khóc lóc" và "than thở" có ý nghĩa như nhau, nhấn mạnh việc than khóc. Cách dịch khác: "khóc than thảm thiết"

Không nhìn đến của lễ

Nhìn đến của lễ ở đây chỉ về việc nhận nó và tỏ ra vui lòng với người dâng.

Không nhìn đến của lễ

Ở đây ngụ ý là những người than khóc tại bàn thờ của Đức Giê-hô-va đã dâng tế lễ cho Ngài.

Từ tay các người

Ở đây "tay" chỉ về người dâng của lễ. Cách dịch khác: "từ các người"

Malachi 2:14**Vì sao Ngài không chấp nhận?**

Trộn vụn cả câu là "Vì sao Ngài không nhìn đến của lễ hay vui lòng chấp nhận nó từ tay chúng tôi?"

vợ người cưới lúc trẻ

"người nữ người cưới lúc còn trẻ"

Đức Giê-hô-va làm chứng giữa người với vợ người cưới lúc trẻ

Câu này cho biết người nữ này vẫn còn sống.

làm chứng giữa người với vợ người cưới lúc trẻ

Ở đây làm chứng cho thỏa thuận giữa hai người được nói như thể đứng ở giữa họ để làm chứng về điều họ đã thống nhất trong trường hợp họ tranh cãi. Câu này còn có ý nghĩa nhắc nhở dân chúng rằng Đức Giê-hô-va sẽ trừng phạt bất kì người Y-sơ-ra-ên nào vi phạm giao ước hôn nhân.

Ngài chẳng khiến họ thành một, với một tâm linh sao?
Có thể nói ở dạng câu khẳng định. Cách dịch khác:
"Ngài chắc chắn khiến vợ và chồng trở nên một, với cùng một tâm linh."

khiến họ thành một

Câu này ngụ ý là khiến chồng và vợ trở nên một thịt. Cách dịch khác: "khiến chồng và vợ thành một thịt"

Một hậu tự từ Đức Chúa Trời

Những con cháu tôn kính và vâng phục Đức Chúa Trời.

nàng là người bạn đời và là vợ giao ước của người

Câu này ngụ ý rằng có nhiều người Y-so-ra-ên đã li dị vợ.

Giao ước

"giao ước hôn nhân mà người đã đồng ý"

Ta ghét việc ly dị

"Việc ly dị" ở đây chỉ về hành động ly dị, tức là đuổi vợ mình đi hay chấm dứt hôn nhân với người. Cách dịch khác: "Ta ghét việc người nam ly dị vợ mình"

người nào lấy việc bạo hành làm áo khoác cho mình

Câu này có thể chỉ về những người bạo hành vợ mình.

Vậy, hãy cẩn thận trong tâm linh các người và đừng phản bội

"Vậy hãy cẩn thận chung thủy với vợ mình"

Malachi 2:17

Các người làm Đức Giê-hô-va mệt mỏi

Câu này nói như thể việc làm của con người có thể khiến cho Ngài mệt mỏi, nhưng Đức Chúa Trời không thể mệt mỏi về thể xác hay tinh thần. Câu này có thể có nghĩa là Đức Giê-hô-va bức dọc hay bị xúc phạm. Cách dịch khác: "Các người đã xúc phạm Đức Giê-hô-va"

Chúng tôi làm Ngài mệt mỏi thế nào đâu?

Câu hỏi này có ý chối rằng họ không làm gì sai cả. Có thể nói thành câu khẳng định. Cách dịch khác: "Chúng tôi không hề làm Ngài mệt mỏi."

Bởi nói rằng

Ý cả câu là "Các người làm Ngài mệt mỏi khi nói rằng". Đây là lời đáp của vị tiên tri cho câu hỏi tu từ ở trên.

Dưới mắt Đức Giê-hô-va

"Mắt Đức Giê-hô-va" ở đây chỉ về "quan điểm của Đức Giê-hô-va".

Đức Chúa Trời của công lý ở đâu?

Các thầy tế lễ hỏi câu này để nói rằng Đức Giê-hô-va hoặc là không quan tâm con người có làm điều ác hay không, hoặc là Ngài chẳng bao giờ trừng phạt kẻ ác. Cách dịch khác: "Đức Chúa Trời chắc chắn chẳng trừng phạt kẻ gian ác!"

Đức Chúa Trời của công lý

Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ ác cách công bình.

Chapter 3

¹ "Kìa, Ta sẽ sai sứ giả của Ta đến, người sẽ dọn đường trước mặt Ta. Và Chúa, Đấng mà các ngươi tìm kiếm, sẽ thỉnh linh đến trong đền thờ; và sứ giả của giao ước mà các ngươi trông mong, kìa, Ngài đang đến," Đức Giê-hô-va vạn quân phán. ² Nhưng ai có thể cam chịu ngày Ngài đến? Và ai sẽ đứng nổi khi Ngài xuất hiện? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, và như xà phòng giặt đồ. ³ Ngài sẽ ngồi cai trị như thợ luyện và người luyện bạc, Ngài sẽ làm tinh sạch các con trai của Lê-vi. Ngài sẽ luyện họ như bạc và vàng, họ sẽ dâng của lễ công bình cho Đức Giê-hô-va. ⁴ Đó, của lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ làm hài lòng Đức Giê-hô-va, như khi xưa, và như trong những năm thượng cổ. ⁵ Đó, Ta sẽ đến gần các ngươi để đoán xét. Ta sẽ nhanh chóng làm chứng nghịch lại các phù thủy, những kẻ tà dâm, các nhân chứng giả, và những kẻ áp bức người làm công về tiền công, và nghịch lại những kẻ không tôn kính Ta," Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. ⁶ Ta, Đức Giê-hô-va, không thay đổi; vậy các ngươi, hỡi nhà Gia-cốp, các ngươi chưa bị hao mòn. ⁷ Từ ngày của tổ phụ các ngươi, các ngươi đã từ bỏ những quy định của Ta và không giữ chúng. Hãy trở lại bên Ta, rồi Ta sẽ trở về với các ngươi," Đức Giê-hô-va vạn quân phán. "Nhưng các ngươi hỏi, 'Chúng tôi trở về thế nào?' ⁸ ta sẽ ăn trộm Đức Chúa Trời sao? Nhưng các ngươi đang ăn trộm Ta. Tuy nhiên các ngươi nói, 'Chúng tôi ăn trộm Ngài thế nào?' Các ngươi ăn trộm về các khoản phần mười và của lễ. ⁹ người bị rửa sạch, vì các ngươi ăn trộm Ta, cả nước các ngươi. ¹⁰ đem đầy đủ phần mười vào kho, để trong nhà Ta có lương thực. Và bây giờ hãy thử Ta về điều này," Đức Giê-hô-va vạn quân phán, "Để xem Ta có mở cho các ngươi các cửa sổ trên trời và tuôn đổ phước trên các ngươi, đến nỗi không đủ chỗ chứa không. ¹¹ sẽ vì các ngươi quở trách kẻ cằn cỗi, để nó sẽ không phá hủy mùa gặt của đất các ngươi; cây nho của các ngươi ngoài đồng sẽ không rụng trái trước khi vào mùa," Đức Giê-hô-va vạn quân phán. ¹² cả các nước sẽ gọi các ngươi là người được phước; vì các ngươi sẽ là xứ vui mừng," Đức Giê-hô-va vạn quân phán. ¹³ người nói những lời nặng nghịch lại Ta," Đức Giê-hô-va phán. "Nhưng các ngươi hỏi, 'Chúng tôi nói nghịch gì về Ngài?' ¹⁴ người nói, 'Phục vụ Đức Chúa Trời là vô ích. Chúng ta giữ điều Ngài dạy hoặc buồn rầu bước đi trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân thì có ích gì? ¹⁵ bây giờ chúng tôi gọi kẻ ngạo mạn là có phước. Kẻ làm ác sẽ không chỉ thịnh vượng, nhưng chúng thách thức Đức Chúa Trời và thoát.'" ¹⁶ đó, những người kính sợ Đức Giê-hô-va cùng nói với nhau; Đức Giê-hô-va chú ý lắng nghe, và một sách ghi nhớ được chép trước mặt Ngài dành cho những ai kính sợ Đức Giê-hô-va và kính mến danh Ngài. ¹⁷ sẽ thuộc về Ta," Đức Giê-hô-va vạn quân phán, "Họ sẽ là tài sản quý báu của Ta trong ngày Ta hành động; Ta sẽ miễn cho họ, như người cha miễn cho con trai mình là người phục vụ mình. ¹⁸ đó, các ngươi sẽ lại phân biệt giữa người công bình và kẻ ác, giữa người thờ phượng Đức Chúa Trời và kẻ không thờ phượng Ngài.

Malachi 3:1

Thông Tin Tổng Quát:

Đức Giê-hô-va bắt đầu nói lại với dân Y-sơ-ra-ên ở câu 1, nhưng sau đó tiên tri Ma-la-chi bắt đầu nói ở câu 2.

Nhảy

"Kìa" hoặc "Hãy nghe đây" hoặc "Hãy chú ý điều ta sắp nói"

Người sẽ dọn đường trước ta

Ở đây, khiến cho mọi người sẵn sàng chào đón Đức Giê-hô-va được nói như thể con đường được dọn sẵn cho Đức Giê-hô-va đi qua.

và Chúa mà các con tìm kiếm ... sứ giả của giao ước mà các con trông mong

Một số bản hiện đại dịch theo cách hàm ý rằng hai câu này cùng chỉ về một người. Các bản hiện đại khác để cho câu này không rõ nghĩa. Chúng tôi đề nghị các bản dịch để cho câu này không rõ nghĩa như ở bản ULB và UDB.

sứ giả của giao ước

Hầu như tất cả các bản dịch đều để cho cụm từ này không được rõ nghĩa. Tuy nhiên, người dịch có thể cần làm rõ mối liên hệ giữa "sứ giả" và "giao ước". Bản UDB cho "sứ giả" là Đấng được hứa trong giao ước của Đức Giê-hô-va với Y-sơ-ra-ên. Còn một cách dịch khác là cho sứ giả này là người sẽ xác nhận giao ước đó hoặc là người công bố giao ước mới.

Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng được khi Ngài hiện ra?

Những câu hỏi này ngụ ý rằng sẽ không ai có thể chống cự được Đức Giê-hô-va khi Ngài đến. Có thể gộp chúng lại thành một câu. Cách dịch khác: "Tuy nhiên, không ai có thể chống lại được Đức Giê-hô-va khi Ngài đến phán xét họ."

ngày Ngài đến

"Ngày" chỉ về thời điểm. Cách dịch khác: "lúc Ngài đến"

Đứng được

Đứng ở đây chỉ về việc kháng cự lại sự tấn công hay kết tội của ai đó.

Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện kim, như xà phòng của thợ giặt

Câu này đưa ra lí do vì sao không ai có thể chống lại được Đức Chúa Trời khi Ngài đến. Năng quyền của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và khiến họ ngừng phạm tội được ví như sức mạnh của xà phòng đậm đặc để giặt quần áo hay sức mạnh của lửa để làm tan chảy một vật.

Ngài sẽ thanh tẩy các con trai Lê-vi

Tha thứ cho các con trai Lê-vi và thuyết phục họ ngừng phạm tội được ví như tinh chế kim loại. Cách dịch khác: "và Ngài sẽ sửa trị các con trai Lê-vi và tha thứ cho tội lỗi họ"

các con trai Lê-vi

"Các con trai" ở đây chỉ về các con cháu. Các cháu trai của Lê-vi là các thầy tế lễ và người phục vụ trong đền thờ.

Ngài sẽ ngồi

Ở đây ngồi ngụ ý chỉ về việc của người thợ kim hoàn, họ ngồi để tinh luyện từng chút vàng hay bạc. Ở đây cũng ngụ ý về việc của một vị vua, vua ngồi để xét xử dân chúng và ra lệnh.

Ngài sẽ tinh luyện họ như vàng và bạc

Ở đây việc làm cho họ không phạm tội nữa được ví như người thợ kim hoàn làm cho vàng và bạc được tinh ròng hơn. .

Và họ sẽ đem của lễ của sự công bình cho Đức Giê-hô-va

Ở đây "của sự công bình" có nghĩa là "được thôi thúc bởi ước muốn đúng đắn muốn thờ phượng Đức Chúa Trời". Cách dịch khác: "và họ sẽ đem của lễ xứng hợp đến cho Đức Giê-hô-va để thờ phượng Ngài"

Malachi 3:4

Thông Tin Tổng Quát:

Ma-la-chi tiếp tục nói ở câu 4, nhưng Đức Giê-hô-va bắt đầu phán trở lại ở câu 5.

tế lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem

Ở đây "Giu-đa" và "Giê-ru-sa-lem" chỉ về dân chúng ở tại đó. Cách dịch khác: "của lễ của dân Giu-đa và dân Giê-ru-sa-lem"

như những ngày xưa, và như những năm trước kia

Hai vế này căn bản có ý nghĩa như nhau, nhấn mạnh rằng của lễ đó từng làm vui lòng Đức Giê-hô-va. Cách dịch khác: "như ngày xưa"

Ta sẽ đến gần các con để phán xét

Ở đây "sự phán xét" chỉ về việc phán xét. Cách dịch khác: "Rồi ta sẽ đến gần các con để phán xét các con"

bóc lột tiền công của người làm thuê

"khiến cho người làm công phải chịu cực khổ mà không trả công cho"

Khước từ khách ngoại kiều

Tức là khiến khách ngoại kiều không có được quyền của họ. Cuớp đi quyền của người khác được nói như thể quay đi khỏi họ theo nghĩa đen. Có lẽ ở đây chỉ về việc khước từ người đến khiếu nại để được được thực thi công lí. Cách dịch khác: "Chối bỏ những quyền đáng có của khách ngoại kiều ở Y-sơ-ra-ên"

Malachi 3:6

Thông Tin Tổng Quát:

Đức Giê-hô-va tiếp tục phán với dân Y-sơ-ra-ên.

Không đến chỗ bị tận diệt

"không bị diệt vong"

Từ ngày tổ phụ các con đã quay khỏi luật lệ ta, và không tuân giữ chúng

Không vâng theo luật lệ của Đức Chúa Trời được ví như quay khỏi chúng. Cách dịch khác: "Các con đã không vâng theo luật lệ ta từ thời tổ phụ các con"

Hãy trở lại cùng ta thì ta sẽ trở lại cùng các con

Ở đây yêu mến và trung tín được gọi là trở về. Cách dịch khác: "Hãy yêu mến ta và tôn kính ta thì ta sẽ luôn cứu giúp các con"

Chúng con trở lại thế nào?

Họ hỏi câu này để nói rằng họ chưa bao giờ ngừng vâng lời Đức Chúa Trời. Có thể nói thành câu khẳng định. Cách dịch khác: "Chúng con không thể trở về với Ngài vì chúng con chưa từng lìa bỏ Ngài." hoặc "Chúng con chưa từng lìa bỏ Ngài thì thật vô nghĩa khi nói chúng con trở lại với Ngài."

Malachi 3:8

Thông Tin Tổng Quát:

Đức Giê-hô-va tiếp tục phán với dân Y-sơ-ra-ên.

Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời được sao?

Câu hỏi này ngụ ý rằng ăn trộm của Đức Chúa Trời là điều gian ác. Có thể nói thành câu khẳng định. Cách dịch khác: "Người ta chắc chắn không nên ăn trộm của Đức Chúa Trời" hoặc "Không ai nên ăn trộm ta."

Chúng con ăn trộm Chúa thế nào đâu?

Câu hỏi này ngụ ý rằng họ không nghĩ họ đã ăn trộm Đức Chúa Trời. Cách dịch khác: "Chúng con chắc chắn chẳng ăn trộm Chúa."

một phần mười và tế lễ

Đây là lời đáp của Đức Giê-hô-va, ngụ ý là một câu đầy đủ. Cách dịch khác: "Các con đã ăn trộm của ta khi không dâng phần mười và tế lễ cho ta"

Các con bị nguyên rửa

Có thể nói ở dạng chủ động. Cách dịch khác: "Ta chắc chắn nguyên rửa các con!"

các con ăn trộm ta, hết cả nước

"Nước" ở đây chỉ về những người mà Đức Giê-hô-va đang phán cùng. Cách dịch khác: "tất cả các con trong cả nước đều ăn trộm ta"

Malachi 3:10

Thông Tin Tổng Quát:

Đức Giê-hô-va tiếp tục phán với dân Y-sơ-ra-ên.

Trọn phần mười

"tất cả phần mười"

nhà ta

"Nhà" ở đây chỉ về đền thờ. Cách dịch khác: "đền thờ ta"

hãy lấy điều nầy mà thử ta ... xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các con không

Ở đây mạng lệnh "hãy thử ta" chỉ về điều người ta có thể làm và nên làm: "nếu các con thử ta". Ở đây cũng có thể chia ra thành hai câu. Cách dịch khác: "Và nếu các con thử ta ... ta sẽ mở cửa sổ trên trời" hoặc "Và các con hãy thử ta ... Nếu các con làm vậy, ta sẽ mở các cửa sổ trên trời"

Mọi nước sẽ gọi các con là được phước

Ở đây, được gọi là có phước có nghĩa là được phước. Cách dịch khác: "Mọi nước sẽ biết rằng các con được phước"

Mọi nước

Ở đây chỉ về dân của mọi nước. Cách dịch khác: "Dân của mọi nước"

Xứ sở vui thích

Ở đây "vui thích" chỉ về điều kiện mà dân cư của xứ được hưởng trong xứ mình.

Malachi 3:13

Thông Tin Tổng Quát:

Những câu này bắt đầu một phần mới của sách. Ở đây Đức Giê-hô-va đang phán với dân Y-sơ-ra-ên.

Lời nói các con nghịch cùng ta nặng nề

"Nặng nề" ở đây là "gay gắt" hay "thậm tệ". "Lời nói các con" tức là "điều các con nói". Cách dịch khác: "Điều các con nói về ta thật thậm tệ"

Chúng con đã nói gì nghịch cùng Ngài?

Họ hỏi câu này để nói rằng họ không hề nói gì nghịch cùng Đức Chúa Trời. Có thể nói thành câu khẳng định. Cách dịch khác: "Chúng con không hề nói gì nghịch cùng Ngài cả."

Chúng tôi tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, và bước đi một cách buồn rầu trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân thì có lợi gì?

Họ hỏi câu này để đưa ra khẳng định. Cách dịch khác: "Chúng tôi tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, và bước đi một cách buồn rầu trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân thật là vô ích."

bước đi một cách buồn rầu trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân

"Bước đi một cách buồn rầu" có nghĩa là "cư xử cách buồn rầu", có thể là để thể hiện sự buồn rầu vì tội lỗi của họ.

trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân

Ở đây muốn nói đến việc Đức Chúa Trời biết điều họ đang làm.

chúng tôi gọi những kẻ kiêu ngạo là có phước

Ở đây được gọi là "có phước" có nghĩa là được phước. Cách dịch khác: "chúng tôi nói những kẻ kiêu ngạo là được phước"

chúng tôi gọi những kẻ kiêu ngạo là có phước

Có thể nói ở dạng chủ động. Cách dịch khác: "chúng tôi nói những kẻ kiêu ngạo là may mắn"

thoát khỏi

Tức là "họ thoát khỏi sự trừng phạt của Đức Chúa Trời."

Malachi 3:16

Thông Tin Tổng Quát:

Có thể là sự kiện ở đây xảy ra sau khi những người tin kính trong Y-sơ-ra-ên ăn năn tội lỗi của mình. (Xem bản UDB)

Một sách ghi nhớ được chép trước mặt Ngài về những người kính sợ Đức Giê-hô-va

Có thể là 1) dân Y-sơ-ra-ên viết một quyển sách để họ ghi nhớ họ đã hứa những gì và liệt kê tên những người kính sợ Đức Giê-hô-va hoặc 2) Đức Giê-hô-va cho ai đó trên trời viết một quyển sách ghi tên những người kính sợ Ngài.

sách ghi nhớ

Ở đây chỉ về bất kì quyển sách nào giúp người ta ghi nhớ những điều quan trọng chẳng hạn như những sự kiện hay những người đã sống trong quá khứ.

tôn kính danh Ngài

"Danh Ngài" ở đây chỉ về chính Đức Chúa Trời.

Malachi 3:17

Họ sẽ thuộc về ta

"Họ sẽ là dân ta"

tài sản quý báu của ta

"Tài sản" ở đây chỉ về tài sản cá nhân của một người. Có thể diễn đạt bằng một động từ. Cách dịch khác: "họ sẽ hoàn toàn thuộc về ta"

Tạ hành động

Ở đây chỉ về lúc Đức Giê-hô-va phán xét và trừng phạt những người Y-sơ-ra-ên bội nghịch và ban chiến thắng cho những người Y-sơ-ra-ên trung tín. (See MAL 4:1-3)

Phân biệt giữa

"thấy sự khác biệt giữa" hoặc "đối xử khác biệt"

Chapter 4

¹ kia, ngày ấy đang đến, cháy như lò lửa, khi tất cả những kẻ kiêu ngạo và làm ác sẽ như gốc rạ. Ngày gần đến sẽ thiêu đốt chúng," Đức Giê-hô-va vạn quân phán, "Đến nỗi chẳng chừa lại rễ hay nhánh của chúng. ² với các ngươi là người kính sợ danh Ta, mặt trời công bình sẽ mọc lên với sự chữa lành trong cánh nó. Các ngươi sẽ đi ra nhảy nhót như bò con ra khỏi chuồng. ³ người sẽ chà đạp kẻ ác, chúng sẽ như tro dưới bàn chân các ngươi trong ngày Ta hành động," Đức Giê-hô-va vạn quân phán. ⁴ nhớ vâng theo luật pháp của Môi-se, tôi tớ Ta, tức là những luật thánh và sắc lệnh mà Ta đã truyền cho người tại Hô-rép để người truyền cho cả Y-sơ-ra-ên. ⁵ ta sẽ sai tiên tri Ê-li đến với các ngươi trước khi đến ngày to lớn và khủng khiếp của Đức Giê-hô-va. ⁶ sẽ làm cho lòng cha trở lại với con cái, và lòng con cái trở lại với cha; hầu cho Ta sẽ không đến và đánh xứ này bằng sự hủy diệt hoàn toàn."

Malachi 4:1

Này

"Hãy xem" hoặc "hãy nghe" hoặc "hãy chú ý đến điều ta sắp nói"

ngày ấy đang đến, cháy như lò lửa

Tai họa xảy ra lúc này được ví như một ngày bốc cháy. Sự phán xét của Đức Chúa Trời thường được ví như lửa.

kẻ kiêu ngạo ... kẻ làm ác

Dịch tương tự ở MAL 3:15.

Mọi kẻ kiêu ngạo, mọi kẻ làm ác sẽ trở thành rơm rạ

Câu này nói như thể họ sẽ trở thành những cây khô chỉ để bị đốt đi. Kinh Thánh thường ví con người với cây cối. Cách dịch khác: "Mọi kẻ kiêu ngạo, mọi kẻ làm ác sẽ cháy như cây khô"

Ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng

Ở đây "ngày" chỉ về những sự kiện sẽ xảy ra vào ngày đó. Cách dịch khác: "Vào ngày đó, ta sẽ thiêu đốt chúng"

chẳng để lại cho chúng rễ hay cành

Câu này tiếp tục ví họ với cây cối. Bị chặt bỏ hết rễ và cành chỉ về việc bị tiêu diệt hoàn toàn. Cách dịch khác: "chẳng để lại gì"

các con là người kính sợ danh ta

Ở đây "danh ta" chỉ về chính Đức Giê-hô-va.

mặt trời công chính sẽ mọc lên cho các con, trong cánh nó có sự chữa lành

Có thể là 1) Vào ngày đó Đức Giê-hô-va là Đấng luôn hành động cách công chính, sẽ đến và chữa lành cho dân Ngài hoặc 2) vào ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ tỏ ra sự công chính của dân chúng và chữa lành cho họ.

trong cánh nó có sự chữa lành

Có thể là 1) việc chữa lành ai đó được ví như một vật mà mặt trời có thể dùng cánh mình đem đến cho dân chúng hoặc 2) sự chữa lành diễn ra ở dưới cánh, tức là trong sự an ninh Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài.

Cánh

Vùng Cận Đông xưa thường nói về hình ảnh mặt trời có cánh, băng qua bầu trời. Có thể là 1) tia sáng mang lại sự sống của mặt trời được ví như cánh hoặc 2) cánh che phủ dẫn Chúa để họ được an ninh và bình an.

Các con sẽ đi ra và nhảy nhót như bò tơ ra khỏi chuồng

Ở đây dân được chuộc của Đức Giê-hô-va được ví như những con bò tơ được thả khỏi chuồng để đến đồng cỏ.

Các con sẽ giày đạp những kẻ ác vì chúng sẽ như tro bụi dưới bàn chân các con

Ở đây chiến thắng của dân Chúa được nói như thể họ bước đi trên xác kẻ thù bị thiêu cháy.

chúng sẽ như tro bụi

Kẻ thù của Y-sơ-ra-ên được nói như thể cháy thành tro. (See [MAL 4:01](#))

Malachi 4:4

Hãy nhớ lời giáo huấn của Môi-se, kẻ tôi tớ ta mà ta đã truyền

Nội dung lời dạy của Đức Chúa Trời được ví như một vật Đức Chúa Trời trao cho Môi-se.

Hãy nhớ

"Hãy nhớ" tức là "hãy nghĩ về" đồng thời cũng là "hãy vâng lời".

Hô-rép

Đây là tên gọi khác của Si-nai.

Trước toàn thể Y-sơ-ra-ên

"như toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đang trông đợi trước núi"

toàn thể Y-sơ-ra-ên

"Toàn thể Y-sơ-ra-ên" chỉ về toàn thể dân nước Y-sơ-ra-ên.

the statutes

Đây là luật pháp Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên qua mọi thế hệ.

Phán quyết

Đây là những quyết định dựa theo luật pháp để chỉ rõ những luật lệ chung cần được áp dụng vào đời sống hằng ngày như thế nào.

ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va đến

Việc ngày này xảy ra được gọi là ngày ấy đến. Cách dịch khác: "trước khi ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va xảy ra"

ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va

Ở đây chỉ về lúc Đức Giê-hô-va hành động cách dứt khoát.

Người sẽ làm cho lòng cha ông trở lại cùng con cháu, lòng con cháu trở lại cùng cha ông

Ở đây việc thay đổi cách suy nghĩ của một người được nói như thể thay đổi lòng của họ.
